

Số: 98 /KH-MNSM

Sam Mùn, ngày 8 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022-2023

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

Luật Giáo dục 43/2019/QH14;

Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020, Thông tư sửa đổi một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã được sửa đổi và bổ sung bởi thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non;

Nghi định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 về qui định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 Quyết định Về việc giao số lớp, số học sinh, số lượng người làm việc cho các đơn vị trường học thuộc huyện năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 2564/QĐ-UBND, ngày 12/8/2022 của UBND huyện, về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ văn bản số 887/PGDĐT-GDMN ngày 21 tháng 8 năm 2022 của phòng giáo dục và đào tạo huyện Điện biên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 741 KH-PGDĐT ngày 14/7/2022 về Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non phổ thông và bồi dưỡng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn số 856/CV-PGDĐT ngày 16/08/2022 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác kế hoạch và tài chính năm học 2022-2023

Căn cứ công văn số 866/PGDĐT-TCCB ngày 17 tháng 8 năm 2022 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức và cán bộ năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn số 871/CV-PGDĐT ngày 18/08/2022 về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn số 986/PGDĐT-VP ngày 23 tháng 8 năm 2022 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục dân tộc;

Căn cứ công văn số 897/PGDĐT-VP ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 915/KH-PGDĐT ngày 24/8/2022 về Kế hoạch công tác kiểm tra năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn số 916/PGDĐT-CM ngày 24/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn số 938/HD-PGDĐT ngày 30/8/2022 về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-MNXSM ngày 8/9/2021 của trường Mầm non xã Sam Mứn về Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường.

Trường mầm non xã Sam Mứn xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2022 – 2023.

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Thực trạng của nhà trường

2.1.1. Về quy mô trường lớp, học sinh

- Trường có 01 điểm trường chính và 02 điểm trường lẻ, địa bàn quản lý gồm 16 thôn bản.

- Tổng số lớp: 12 lớp với 308 trẻ; trong đó nhóm trẻ 24-36 tháng: 4 lớp với 68 trẻ, MG: 8 lớp với 240 trẻ.

2.1.2. Về đội ngũ:

- Tổng số biên chế 30 CBGV- NV trong đó: CBQL: 03 người; Giáo viên: 24 người; Nhân viên: 03 người.

- Trình độ đào tạo: Đại học: 27 người; Cao đẳng: 0 người; Trung cấp: 2; Chưa qua đào tạo: 01 người (Bảo vệ).

- Nhà trường có Chi bộ độc lập với 21 đ/c đảng viên (trong đó ĐV chính thức 21/21 đ/c).

- Về lý luận chính trị: Trung cấp 3 đ/c.

2.1.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Số phòng học: 12 phòng/12 lớp, trong đó kiên cố: 12/12 phòng.

- Phòng ban giám hiệu: 3, phòng y tế: 2, phòng bảo vệ: 3, Văn phòng: 1, phòng họp: 1, phòng hành chính quản trị: 2, phòng nhân viên: 1, phòng nghệ thuật: 2; Phòng Kidsmart: 1.

- Tổng số công trình vệ sinh: 13 công trình.

- Tổng số sân chơi là 3, sân chơi có đủ đồ chơi theo quy định là 3/3.

- Tổng số công trình nước sạch: 3

- Tổng số bếp ăn tập thể: 1 bếp (kiên cố 1).

3. Thuận lợi và khó khăn

3.1. Thuận lợi

Nhà trường có quy mô nhỏ, địa bàn quản lý hẹp nên thuận lợi trong việc huy động số lượng học sinh trong địa bàn ra lớp đúng độ tuổi đảm bảo chỉ tiêu giao.

Học sinh trên địa bàn có trình độ nhận thức đồng đều, ý thức kỷ luật tốt nên thuận lợi cho việc rèn kiến thức kỹ năng cho trẻ.

Đội ngũ giáo viên nhà trường 100% đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn, có năng lực công tác tốt, có ý thức tự học nâng cao trình độ, Tập thể cán bộ giáo viên đoàn kết, luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề.

Cơ sở vật chất điểm trường Lọng Quân và Thôn 10 Yên Cang được xây dựng kiên cố và đồng bộ, đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác dạy học và nuôi ăn bán trú.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm sát sao của lãnh đạo ngành, chính quyền địa phương, hội cha mẹ học sinh trong việc huy động và duy trì sĩ số, các nguồn lực đóng góp.

3.2. Khó khăn

Sam Mứn là một xã thuần nông, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, dân số chủ yếu là dân tộc Thái, trình độ dân trí còn thấp.

Đội ngũ: Giáo viên tuy đã được chuẩn hoá về trình độ xong chưa đồng đều về chất lượng chung; nhiều giáo viên trẻ mới ra trường chưa có kinh nghiệm về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; 100 % giáo viên là nữ, phần lớn đang ở độ tuổi sinh đẻ, nhiều giáo viên có con nhỏ nhà lại ở xa trường nên ảnh hưởng nhiều đến công tác giảng dạy; việc UDCNTT.

Cơ sở vật chất Điểm trung tâm tuy đã được đầu tư xây dựng xong chưa đồng bộ, một số phòng đã xuống cấp, sân chơi lán nền xi măng nay đã bị bục hỏng, mấp mô, không bằng phẳng.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 – 2023

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

- Triển khai, quán triệt kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Triển khai, chỉ đạo thực hiện các văn bản theo Luật Giáo dục năm 2019 đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý GDMN trong đó tập trung vào: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN; Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN; Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập...

- Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền đưa chỉ tiêu phát triển về GDMN vào chương trình, kế hoạch, đề án giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

- Tham mưu điều chỉnh, thực hiện những điểm mới về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của trường mầm non, các tổ chức trong nhà trường... theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ Trường mầm non.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; nâng cao chất lượng công tác quản trị tại cơ sở; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, không phát sinh hệ thống hồ sơ, sổ sách so với quy định. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ Trường mầm non. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường mầm non; thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Đẩy mạnh phân cấp quản lý, gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường theo Thông tư số 11/2020/TT- BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT

- Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Thực hiện công khai thu - chi, định mức, thực đơn bữa ăn của trẻ hàng ngày tại trung tâm, các điểm trường theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với Cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường.

***Công tác kiểm tra nội bộ trường học.**

100 % CBQL giáo viên được kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề: (Trong đó tổng số giáo viên được kiểm tra toàn diện trong năm là: 10/24 GV đạt 41, 7%; kiểm tra chuyên đề là: 24/24 GV đạt 100 %)

100 % trẻ được kiểm tra chất lượng cuối các chủ đề và được đánh giá theo các mục tiêu phát triển.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động của: Y sĩ, kế toán, bảo vệ, nuôi dưỡng, công tác lao động vệ sinh...

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học, cụ thể hóa theo từng tháng với nội dung, thời điểm, đối tượng, thành phần kiểm tra phù hợp

2. Rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

a) Rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới trường, lớp.

*** Chỉ tiêu**

- Tổng số: 12 lớp với 323 học sinh, trong đó NT: 79/155 trẻ đạt 50,9%; MG: 247/247 trẻ đạt 100%.

- Mục tiêu phấn đấu huy động đảm bảo đủ và vượt chỉ tiêu giao, cụ thể:

- Huy động trẻ 18 - 36 tháng: 79/155 trẻ đạt 50,9%;

- Huy động trẻ từ 3-5 tuổi: 247/247 trẻ đạt 100%. % (Trong đó 232 trẻ học tại trường, 15 trẻ học nơi khác, 3 trẻ học nhà)

- Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp: 107/107 trẻ đạt 100% (Trong đó 103 trẻ học tại trường, 4 trẻ học nơi khác, 3 trẻ học nhà)

** Nhiệm vụ và giải pháp*

- Tham mưu với chính quyền địa phương và các đoàn thể tích cực làm tốt công tác vận động nhân dân cho trẻ đi học.

- Làm tốt công tác điều tra phổ cập, huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 100%.

- Giao chỉ tiêu số lượng học sinh cho từng giáo viên, tích cực tuyên truyền vận động nhân dân đưa trẻ đến trường; ký cam kết duy trì số lượng học sinh.

- Tạo môi trường lớp học Xanh - Sạch - Đẹp hấp dẫn với trẻ tạo cho trẻ yêu thích trường lớp.

- Thường xuyên kiểm tra công tác duy trì số lượng học sinh.

- Tổ chức tốt hội thi bé khoẻ bé ngoan cấp trường.

- Tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, trải nghiệm như tết trung thu, trải nghiệm Xuân yêu thương, Mùa hè vui vẻ, luyện tập văn nghệ phục vụ các ngày hội, ngày lễ...

- Làm tốt công tác phối kết hợp giữa gia đình, nhà trường, xã hội trong việc duy trì số lượng học sinh.

- Đầu tư thêm cơ sở vật chất, đồ dùng trang thiết bị phục vụ dạy và học.

- Tổ chức khen thưởng kịp thời đối với những học sinh có thành tích cao, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động trong nhà trường để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, 100% trẻ được đảm bảo an toàn.

- Thực hiện công khai dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

- Chi trả đầy đủ chế độ cho học sinh: Hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí cho những trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình thương binh... hỗ trợ bữa ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi.

b) Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

- Đẩy mạnh làm tốt công tác XHHGD, huy động mọi nguồn lực để đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất đáp ứng các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo các quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Căn cứ vào mục tiêu, nội dung Chương trình giáo dục mầm non và tình hình thực tế nhà trường triển khai lựa chọn những đầu sách đáp ứng yêu cầu

thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường, phù hợp với từng độ tuổi của trẻ.

- Phát huy tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có, tránh lãng phí. Tiếp tục phát động phong trào CBQL, GV, phụ huynh tự làm và hướng dẫn trẻ cùng làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động trải nghiệm làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi, qua các hội thi ...

a) Chỉ tiêu

- 12/12 phòng học có đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tu sửa bàn, ghế, phản ngủ, các thiết bị đồ dùng khác khi bị hư hỏng cho 100% lớp học đảm bảo yêu cầu dạy và học..

- Tu sửa hệ thống phòng học, nhà vệ sinh...tại trung tâm và các điểm trường; tu sửa sân chơi đã bị xuống cấp; Sơn sửa lại tường bao, tường các phòng học; đồ dùng đồ chơi của tất cả các lớp; Làm bổ sung đồ dùng, đồ chơi tự tạo ngoài trời....

- Mua bổ sung, thay thế đồ dùng phục vụ công tác bán trú đảm bảo đủ theo nhu cầu sử dụng.

- Mua sắm các nguyên vật liệu phục vụ công tác trang trí môi trường lớp học đầu năm.

- Sử dụng có hiệu quả các đồ dùng thiết bị dạy học, sách tham khảo của giáo viên và học sinh; đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tham mưu với Phòng GD&ĐT, với UBND xã quan tâm đầu tư bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Vận động phụ huynh học sinh đóng góp kinh phí, công lao động; huy động sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn thu hợp pháp để tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất.

- Xây dựng quy chế sử dụng bảo quản cơ sở vật chất, giao tài sản cho từng lớp, các tổ chuyên môn, các bộ phận quản lý, bảo quản và tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc bảo quản CSVC hiện có để phát hiện hư hỏng và sửa chữa kịp thời.

- Động viên giáo viên tích cực sưu tầm nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương để làm đồ dùng đồ chơi tự tạo; khen thưởng, động viên kịp thời những giáo viên có nhiều

đồ dùng đồ chơi bền, đẹp, sáng tạo.

- Kêu gọi sự ủng hộ của các nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội để huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; duy trì vững chắc và tăng tỷ lệ trường mầm non đạt kiểm định chất lượng, đạt chuẩn quốc gia.

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1252/KH-UBND ngày 20/7/2021 của UBND huyện về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 huyện Điện Biên. Tiến hành rà soát, bổ sung các điều kiện đảm bảo để từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo, đặc biệt là điều kiện về đội ngũ và CSVC.

** Chỉ tiêu*

- Huy động 100% trẻ 5 tuổi tới trường, đảm bảo tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần trên 98 %.

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình mẫu giáo 5 tuổi và được bàn giao vào lớp 1.

- Đảm bảo chế độ chính sách cho học sinh: 100% trẻ 5 tuổi được hưởng chế độ ăn trưa và các chế độ khác theo quy định hiện hành.

- 100% các lớp 5 tuổi có đủ phòng học và đảm bảo đủ diện tích tối thiểu 1,5 m²/trẻ, có đủ công trình vệ sinh kiên cố, bán kiên cố, có sân chơi và đồ chơi ngoài trời cho các cháu hoạt động.

- 100% các lớp 5 tuổi đủ đồ dùng đồ chơi theo thông tư 02.

- Thực hiện chi trả đúng, đủ cho giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

- Đảm bảo đủ hệ thống hồ sơ phổ cập theo quy định, cập nhật đầy đủ thông tin, cập nhật phần mềm đầy đủ thông tin đúng thời gian quy định.

- Phấn đấu duy trì và giữ vững đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2022.

** Nhiệm vụ và giải pháp.*

- Tham mưu xây dựng kế hoạch duy trì các điều kiện, tiêu chuẩn đạt chuẩn PCGDMNTNT và tổ chức thực hiện. Tham mưu rà soát chuẩn bị các điều kiện tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-4 tuổi.

- Thực hiện chương trình giáo dục mầm non, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Làm tốt công tác tuyên truyền kết hợp với phụ huynh và chính quyền địa phương huy động trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp.

- Tổ chức cho tất cả trẻ 5 tuổi được ăn bán trú tại lớp.
- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho trẻ em và giáo viên
theo quy định.

- Làm tốt công tác huy động và giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập

b) Duy trì vững chắc trường mầm non đạt kiểm định chất lượng, đạt chuẩn quốc gia

** Chỉ tiêu*

Nhà trường phấn đấu đảm bảo, duy trì các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường MN đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT với chỉ tiêu phấn đấu và nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Phát huy năng lực của Cán bộ quản lý và giáo viên, trong việc xây dựng phát triển chất lượng giáo dục nhà trường.

- Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Có đủ đội giáo viên theo quy định.

Tích cực bồi dưỡng để có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

- Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

Tham mưu với chính quyền địa phương quy hoạch mở rộng diện tích đất khu vực trung tâm, tu sửa, xây dựng một số công trình còn thiếu và xuống cấp.

- Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, của lớp và kế hoạch hoạt động.

100% phụ huynh được tuyên truyền với các hình thức phong phú, đa dạng.

Huy động và sử dụng các nguồn lực đóng góp XHHGD để xây dựng, cải thiện các điều kiện về CSVC nhằm nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia MĐ 1.

- Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

100% các lớp thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 51/2021.

Thực hiện phát triển chương trình phù hợp với điều kiện nhà trường.

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

80% trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp.

Đảm bảo tỷ lệ trẻ chuyên cần: trên 95% với trẻ 5 tuổi, trên 90% với trẻ dưới 5 tuổi.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

** Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non:*

Cập nhật hồ sơ tự đánh giá của trường năm học 2022-2023 theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường MN.

Thực hiện việc thu thập, bổ sung, lưu giữ thông tin minh chứng tự đánh giá theo quy định tại Thông tư số 19/2018 của Bộ GD&ĐT một cách khoa học.

Duy trì, giữ vững tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mầm non ở cấp độ III.

** Nhiệm vụ và giải pháp*

Thực hiện thông tư 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ giáo dục về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với GDMN

Tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá trường mầm non theo Thông tư số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Thông tư Ban hành về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non. Bổ sung, lưu giữ các minh chứng đầy đủ theo từng năm học.

BGH tích cực, chủ động tham mưu với Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, với chính quyền địa phương hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi, cần thiết để bổ sung đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn. Tích cực chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động để mỗi cá nhân, tổ chức, đoàn thể, các bậc phụ huynh cùng tham gia ủng hộ trong việc xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Chỉ đạo tốt hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ, các phòng trào thi đua trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và các hoạt động.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ:

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về cả thể chất và tinh thần, không xảy ra tai nạn thương tích và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- 100% các lớp chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh tùy theo diễn biến dịch bệnh từng thời điểm và theo các hướng dẫn hiện hành của tỉnh, huyện, của ngành và cơ quan chuyên môn.

- 100% trẻ được giáo dục an toàn giao thông theo kế hoạch của chương trình “Tôi Yêu Việt Nam” tại nhà trường

- Trung tâm và các điểm trường có tủ thuốc, các dụng cụ sơ cứu ban đầu.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em trong nhà trường.

Tăng cường giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo theo kế hoạch của chương trình "Tôi yêu Việt Nam" giai đoạn 2020-2024 (Kế hoạch số 55/KH-PGDĐT ngày 19/01/2021 của Phòng GDĐT về Kế hoạch thực hiện chương trình "Tôi yêu Việt Nam" trong nhà trường. Đẩy mạnh mô hình Cổng trường an toàn giao thông, chủ động rà soát và bổ sung nội dung về ATGT vào Bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT.

Chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế triển khai các kế hoạch phối hợp, thực hiện các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe; phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học.

Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong nhà trường nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các điểm trường trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

Kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục; phân đầu nhà trường đảm bảo các tiêu chí của "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích" theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề "Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ" vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại nhà trường theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em.

4.2. Quản lý, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng trẻ em

a) Chỉ tiêu

100% số trẻ được ăn bán trú tại trường, được chăm sóc, kiểm tra sức khỏe, khám chuyên khoa ít nhất 01 lần/năm học, được tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh đầy đủ, được cân đo định kỳ 3 lần/năm học, được theo dõi sự phát triển

bằng biểu đồ tăng trưởng và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

100% số trẻ được giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, từ 98-100% số trẻ đạt bé sạch.

100% trẻ mẫu giáo thuộc đối tượng hưởng chế độ hỗ trợ bữa ăn trưa của nhà nước theo quy định.

100% số trẻ được đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi xuống dưới 3%. Không có trẻ béo phì.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025; Kế hoạch số 1608/KH-UBND ngày 18/7/2022 của UBND huyện về Kế hoạch hành động đến năm 2025 của huyện Điện Biên thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Huy động các nguồn lực đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, đồng bộ.

Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường/điểm trường; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; không sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở GDMN, tiểu học (Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022); Sử dụng máy lọc nước cung cấp nước sạch dùng để nấu ăn, uống cho học sinh.

Chú trọng công tác phối hợp với gia đình của trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì tại gia đình và nhà trường.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định. Huy động các nguồn lực nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ ở trường. Duy trì 100% trẻ được ăn bán trú tại trường và giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng còn: Thể nhẹ cân dưới 3,0%, thể thấp còi dưới 3,6%, tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì giảm so với đầu năm học

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ; khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ.

4.3. Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN

a) Chỉ tiêu

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN cho 12/12 lớp; 100% trẻ được học 2 buổi/ngày. 100% trẻ đến trường được tăng cường tiếng Việt.

- Phần đầu tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt 98% trở lên, tỷ lệ học 2 buổi/ngày đạt 100%, tỷ lệ trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt đạt 100%.

- Chất lượng đánh giá trẻ cuối năm theo các mục tiêu cuối độ tuổi từ 94% trở lên.

- 100% trẻ đạt các mục tiêu giáo dục theo chủ đề.

- 85% trở lên số trẻ được công nhận đạt “Bé khỏe-bé ngoan”.

- 100% trẻ có kỹ năng chào hỏi lễ phép, kỹ năng ứng xử, kỹ năng sống thông qua các hoạt động.

- Tổ chức tốt hội thi cấp trường như “Bé khỏe- bé ngoan”, phần đầu 85% đạt danh hiệu “Bé khỏe - bé ngoan” cấp trường. Bồi dưỡng học sinh tham gia giao lưu cấp huyện “ Tôi yêu Việt Nam” đạt kết quả cao.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tham mưu, thực hiện các giải pháp để đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện Chương trình GDMN theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ học 2 buổi/ngày; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ em ở trường đảm bảo kế hoạch thời gian năm học 2022-2023.

Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện Chương trình GDMN, đặc biệt là trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng thực hành, trải nghiệm.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động triển khai chủ đề "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện" gắn với việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 796/KH-PGDĐT ngày 26/7/2021 của phòng GD&ĐT về thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” huyện Điện Biên giai đoạn

2021-2025 đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương và tiếp tục nhân rộng những mô hình thực hiện hiệu quả. Tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Chủ đề "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện"; Tập trung vào nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trong dịch bệnh, rủi ro, thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

Tiếp tục thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số theo kế hoạch năm 2022. Phấn đấu đảm bảo đạt các mục tiêu theo lộ trình, nhân rộng các mô hình điểm về tăng cường tiếng Việt trong nhà trường.

Quan tâm thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới, phát triển năng khiếu cho trẻ trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và chỉ đạo giáo viên lựa chọn, giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mầm non theo Chương trình "Tôi yêu Việt Nam và bồi dưỡng cho trẻ tham gia giao lưu "Tôi yêu Việt Nam" cấp huyện.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế của trường, lớp và địa phương. Có sự phối hợp nhiều phương pháp, hình thức đánh giá, chú trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ

Tiếp tục xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường... khai thác hiệu quả các công cụ hỗ trợ, kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung để thực hiện Chương trình giáo dục trẻ phù hợp với tình hình diễn biến của dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19.

5. Phát triển đội ngũ CBQL và giáo viên mầm non

a) Chỉ tiêu

100% cán bộ, viên chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật; nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo.

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, soạn giảng đúng đủ theo chương trình, kế hoạch dạy học.

Nâng cao chất lượng đội ngũ phấn đấu 100% giáo viên đạt chuyên môn từ loại khá trở lên không có giáo viên nào chuyên môn trung bình; giáo viên dạy giỏi các cấp đạt từ 70-80% trong đó: Có 7 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện. phấn đấu từ 1 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên.

100% giáo viên tích cực tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do trường, cụm trường, phòng tổ chức.

100% tham gia BDTX và xếp loại đạt trở lên sau bồi dưỡng, trong đó xếp loại khá, giỏi đạt 60%.

Tổ chức các hội thi các cấp: hội thi GVĐG cấp trường: Có 24/24 giáo viên tham gia và đạt từ 75% trở lên % .

Phần đầu có 22/24 đạt 91,7 % giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên, trong đó: Tốt: 8/24 đạt 33,3 %; không có giáo viên xếp loại kém.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng internet.

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường theo quy định.

Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 3944/KH-PGDĐT ngày 02/5/2019 của Phòng GD&ĐT về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non trên địa bàn huyện Điện Biên, giai đoạn 2019-2025. Phát triển và nâng cao vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non cốt cán trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và CBQL tại địa phương. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo Kế hoạch số 741/KH-PGDĐT ngày 14/7/2022 của Phòng GDĐT; tiếp tục thực hiện đánh giá CBQL, giáo viên mầm non theo quy định.

Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung đối với 100% CBQL giáo viên mầm non trong trường.

Thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn; quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên theo yêu cầu vị trí việc làm.

Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non; quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/2/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tôn vinh, biểu dương những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022).

Tham mưu, thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên. Đặc biệt là chính sách đối với giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hoà nhập tại trường.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế

a) Chỉ tiêu

- 100% các lớp thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.
- 100% các lớp tổ chức họp phụ huynh của lớp và các buổi họp phụ huynh nhà trường vào đầu năm và cuối năm.
- Tuyên truyền cho 100% các bậc phụ huynh phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Vận động phụ huynh đóng góp các khoản thu nộp theo thỏa thuận, tham gia tu sửa cơ sở vật chất các điểm trường, tham gia các hoạt động như phong trào làm đồ dùng đồ chơi tự tạo...
- Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các trường mầm non trong huyện và với các tổ chức quốc tế.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025.
- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển GDMN và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.
- Tiếp tục huy động sự hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ ở trường, điểm trường tổ chức các hoạt động giao lưu, trải nghiệm, hội thi, giao lưu của trẻ
- Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại các nhóm lớp đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ, nội dung tuyên truyền cụ thể rõ ràng, hiệu quả. Kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền ở lớp và đưa vào tiêu chí thi đua.
- Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ, đội ngũ và cộng đồng về phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển.

- Tiếp tục tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, kêu gọi sự hỗ trợ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển giáo dục mầm non;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức về công tác chăm sóc nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về GDMN bằng nhiều hình thức thiết thực và có hiệu quả để đáp ứng công tác PCGDMN và phát triển sự nghiệp GDMN tại địa phương.

- Thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về kiến thức kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên của trường tăng cường các bài viết tuyên truyền về công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, cách nuôi dạy trẻ khoa học...

- Tích cực huy động XHHGD từ nhiều nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân để hỗ trợ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, tạo cảnh quan môi trường, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, đảm bảo các điều kiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

a) Chỉ tiêu

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết sử dụng thành thạo máy vi tính và sử dụng các phần mềm hỗ trợ giáo dục.

- 100% giáo viên biết áp dụng công nghệ thông tin vào dạy học

Duy trì và sử dụng trao đổi thông tin tại e-mail riêng của trường theo địa chỉ: mamnon sammun@gmail.com.

Mỗi giáo viên có 2 - 3 tiết dạy UDCNTT/ Tuần

- Duy trì và khai thác hiệu quả các phần mềm về giáo dục gồm:

+ Phần mềm quản lý trường học;

+ Phần mềm quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ, tại địa chỉ: <http://pcgd.moet.gov.vn>;

+ Phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non cung cấp tại <http://mamnon.eos.edu.vn>.

+ Phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục <http://csdl.moet.gov.vn>

+ Phần mềm kế toán misa

+ Phần mềm thiết kế giáo án điện tử Powerpoint

+ Phần mềm kidsmart...

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ chuyên môn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên.

Rà soát, đánh giá về các điều kiện đảm bảo (thiết bị, phần mềm, năng lực giáo viên), chất lượng, hiệu quả việc cho trẻ làm quen với tin học; quan tâm nâng cấp phần mềm cho trẻ làm quen với tin học tại trường. Xây dựng kế hoạch hoạt động, khai thác sử dụng có hiệu quả phòng giáo dục nghệ thuật và phòng tin học cho trẻ mầm non.

Triển khai rà soát, hoàn thiện cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành; cập nhật dữ liệu phần mềm phổ cập giáo dục-xoá mù chữ, tạo điều kiện cho các cấp quản lý giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng của các cơ sở GDMN, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp. Quan tâm đầu tư các phần mềm (đã được Bộ GDĐT thẩm định và công bố) phục vụ công tác quản lý trường mầm non, quản lý tổ chức ăn bán trú cho các cơ sở GDMN, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Áp dụng các giải pháp công nghệ phù hợp, hỗ trợ, tạo dựng môi trường hoạt động giáo dục, trò chơi vận động phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và các giai đoạn phát triển của trẻ. Tích hợp các nền tảng công nghệ kiến tạo, phát triển môi trường, không gian thông minh, đảm bảo an toàn, vệ sinh, cảnh báo, phòng chống bạo lực học đường, bắt nạt... trực tuyến xâm hại đến thể chất và tinh thần của trẻ.

Khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm trong quản lý và giảng dạy: phần mềm Mi Sa trong nghiệp vụ kế toán, phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng trường mầm non: <http://mamnon.eos.edu.vn>, phần mềm PCGD-XMC

<http://pcgd.moet.gov.vn>; phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục: <http://csdl.moet.gov.vn>.

Phổ biến rộng rãi và hướng dẫn giáo viên khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống website của Sở: <http://dienbien.edu.vn>, của Bộ GD&ĐT: moet.gov.vn, mamnon.moet.edu.vn; elearning.moet.edu.vn, <http://www.moet.edu.vn>,...

Quản triệt thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo của các cấp về an toàn, bảo mật thông tin khi sử dụng Internet.

Xây dựng các video hướng dẫn phụ huynh thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và vui chơi cùng con tại nhà; từng bước xây dựng các nội dung giáo

dục để triển khai dạy học trực tuyến trong thời gian trẻ không đến trường do dịch bệnh.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

a) Chỉ tiêu

- 100% phụ huynh được tuyên truyền về chủ chương, chính sách của Đảng, nhà nước, Chính phủ, Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển GDMN, về vai trò, vị trí của GDMN, được phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học...

100% nhóm/lớp có góc tuyên truyền được cập nhật thông tin thường xuyên. Tuyên truyền cho 100% các bậc phụ huynh phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Vận động phụ huynh đóng góp các khoản thu nộp theo thỏa thuận, tham gia tu sửa cơ sở vật chất các điểm trường, tham gia các hoạt động như phong trào làm đồ dùng đồ chơi tự tạo...

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành Giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; những hoạt động nổi bật của nhà trường; phổ biến sáng kiến, kinh nghiệm chuyên môn, kiến thức nuôi dạy trẻ; những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến,...

Chủ động tuyên truyền qua các kênh thông tin chính thống, hợp pháp, nhiều người theo dõi; phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về các hoạt động của nhà trường.

Tham mưu với UBND xã thành lập các chi hội khuyến học cơ sở và xây dựng quỹ khuyến học thôn bản và quỹ khuyến học xã khen thưởng cho học sinh giáo viên có thành tích trong năm học

Thực hiện tốt công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động của nhà trường.

Chủ động tuyên truyền qua các kênh thông tin chính thống, hợp pháp, nhiều người theo dõi; phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về nhà trường. Phát huy hiệu quả của website, Fanpage, facebook của nhà trường trong tuyên truyền về các hoạt động của trường, của học sinh tới cha mẹ trẻ và cộng đồng.

9. Tổ chức các hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội

a) Chỉ tiêu

- Tổ chức các hội thi, giao lưu cấp trường như: Tổ chức lồng ghép thi Bé khỏe bé ngoan cấp trường và giao lưu tăng cường tiếng việt.

- Có đội tuyển tham gia giao lưu “ Tôi yêu Việt Nam” cấp huyện và đạt giải
- Tổ chức các ngày lễ, ngày hội lớn trong năm học như: Lễ khai giảng năm học mới; Tết trung thu; Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Lễ tổng kết năm học; các hoạt động trải nghiệm như: Lễ hội mùa xuân, Mùa hè sôi động...

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tổ chức hội thi bé khỏe, bé ngoan cấp trường, phân đấu mỗi lớp thành lập 1 đội tuyển tham gia thi nội dung của hội thi có tích hợp nhiều phần thi thuộc nhiều lĩnh vực phát triển của trẻ, đến việc đưa những nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc ở địa phương vào các hội thi, ngày hội, ngày lễ, giao lưu nhằm giáo dục truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc. Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ ở các cấp.

Tổ chức giao lưu “ tăng cường tiếng việt” lồng ghép cấp trường theo hướng dẫn công văn số 459/PGDĐT-GDMN ngày 28/4/2021 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số năm 2021.

Tích cực bồi dưỡng học sinh năng khiếu để thành lập đoàn tham gia giao lưu “ Tôi yêu Việt Nam” cấp huyện.

Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ ở nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng tháng. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển cho từng tháng.

2. Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện. Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu, chi đúng nguyên tắc tài chính của loại hình trường; tham mưu đề xuất với lãnh đạo về thu, chi, mua sắm bổ sung ĐD-TTB phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc chỉ đạo và phối hợp với giáo viên thực hiện kế hoạch. Các giáo viên căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân. Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ của trẻ em; chủ động phối hợp với gia đình của trẻ em để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng. Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong công tác bán trú, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

VI. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Sam Mứn, ngày 8 tháng 9 năm 2022

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Vi

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO THÁNG
NĂM HỌC 2022-2023

Tháng	NỘI DUNG	Thời gian hoàn thành	Điều chỉnh, bổ sung
8	<ul style="list-style-type: none"> - Trả phép hè 2022. - Phân công nhiệm vụ năm học cho CB, GV, NV. - Tập huấn công tác quản lý tài chính - Tập huấn sửa đổi chương trình GDMN của Sở - Tham gia học bồi dưỡng hè chính (cốt cán) - Bồi dưỡng chính trị hè cho giáo viên - Bồi dưỡng chuyên môn hè cho CBGV - Hoàn thành việc ký kết các hợp đồng nấu ăn, mua bán thực phẩm. - Kiểm tra cơ sở vật chất các điểm trường - Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường. - Điều tra phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi - Tuyển sinh đầu năm học đợt 2. - XD kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2022-2023. - Thẩm định chương trình giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 	<ul style="list-style-type: none"> 02/8 02/8 04/8 09-10/8 11,12/8 15/8 16-17/8 30/8 24/8 22-27/8 Tuần 4/8 Tuần 4/8 30-31/8 30/8 	
9	<p>Chủ đề: Chào mừng năm học mới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình dạy học: NT: Chủ đề “Trường mầm non” 4t 7/9 – 02/10; MG: “Trường Mầm non ”. (4 tuần: 07/9-02/10). - Tổ chức khai giảng năm học mới. - Kiểm tra công tác đầu năm các khối lớp - Cân đo trẻ đợt 1 - Xây dựng các loại kế hoạch của nhà trường - Tham dự sinh hoạt chuyên môn tổ. - Tiếp tục điều tra tổng hợp, chốt số liệu PC tháng 9/2022 - Kiểm tra hồ sơ trẻ đề nghị hưởng chế độ chính sách - Duyệt các loại kế hoạch trong năm học - KT trường học TTHSTC - Phát động, tổ chức phong trào thi đua đợt 1. - Đăng kí thi đua. - Xây dựng niên giám, thống kê, Tổng hợp số liệu đầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuần 2/9 đến tuần 05/9 - 05/9 - Tuần 1/9 - Tuần 1/9 - Tuần 2/9 - Tuần 2/9 - T 2/9 - Tuần 2/9 - Tuần 3/9 - Tuần 3/9 - Tuần 3/9 - Tuần 3/9 - Tuần 3/9 - Tuần 3/9 	

	<p>năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật PM CSDL - Hoàn dữ liệu PC và nhập phần mềm phổ cập. - Kiểm tra hồ sơ giáo án GV, kiểm tra hồ sơ tổ đơn, ghép - Hoàn thiện hồ sơ thi đua đầu năm. - Tổ chức hội nghị công nhân viên chức; Kiện toàn các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. - Họp ban đại diện cha mẹ HS đầu năm - Khảo sát GV đầu năm - Kiểm tra CĐ giáo viên - Đánh giá trẻ TT, cuối CĐ 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuần 3/9 - Tuần 3/9 - Tuần 3/9 - Tuần 3/9 - Tuần 4/9 - Tuần 4/9 - Tuần 4/9 - Tuần 4/9 - Tuần 4/9 - Tuần 4/9 	
10	<p>Chủ đề: Ngày bác Hồ gửi thư cho ngành giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình dạy học: NT: Chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé” 3T từ 05/10 – 23/10; MG: “Bản Thân”. (3 tuần: 05/10-23/10). - Sinh hoạt chuyên môn tổ - KT trường học TTHSTC - Kiểm tra kỹ thuật PM PC và HSPC các xã - KT toàn diện GV - KT chuyên đề GV - Tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày 20/10 - Kiểm tra công tác ăn bán trú, tài chính - Đánh giá trẻ tròn tháng, cuối chủ đề 	<ul style="list-style-type: none"> - T 01/10 đến T 3/10 - Tuần 1, tuần 2/10 - Tuần 1/10 - Tuần 1/10 - Tuần 1/10 - Tuần 2/10 - Tuần 3/10 - Tuần 3/10 - Tuần 4/10 	
11	<p>Chủ đề: Ngày nhà giáo việt nam 20/11</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề “Bé Biết gì về bản Thân”(3T từ 26/10-13/11); MG: “Gia đình- Ngày hội của cô” (4 tuần: 26/10 – 20/11). - Sinh hoạt chuyên môn tổ - KT chuyên đề 1 GV - Kiểm tra hồ sơ giáo án giáo viên, hồ sơ tổ trưởng. - KT hồ sơ PC cấp huyện - Tự KT hồ sơ, minh chứng chuẩn HT, Chuẩn GVMN - Tuyên truyền về Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Nhà giáo Việt Nam 20-11. Tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo VN 20/11. - Kiểm tra công tác của bảo vệ - Thi đồ dùng đồ chơi tự tạo cấp trường - Sơ kết thi đua đợt 1(20/11), phát động thi đua đợt 2 - Thi GVG cấp huyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuần 4/10- Tuần 3/11 - T1, T2/11 - Tuần 1/11 - Tuần 1/11 - Tuần 2/11 - Tuần 2/11 - Tuần 3/11 - Tuần 3/11 - T3, T 4/11 - Tuần 4/11 21/11-10/12 - Tuần 5/11 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc thực hiện vệ sinh ATTP tại điểm trung tâm. - Kiểm tra chất lượng trẻ cuối CD, trẻ tròn tháng 	- Tuần 5/11	
12	<p>Chủ đề: Anh bộ đội cụ Hồ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình dạy học: MG: “Ngành nghề phổ biến”. - Thực hiện chương trình dạy học: NT: Chủ đề “Mẹ và gia đình thân yêu của bé” - Kiểm tra hồ sơ giáo án học kỳ I. - Cân đo trẻ lần 2 - Kiểm tra, đánh giá chất lượng GV, HS cuối kỳ I - Dự sinh hoạt chuyên môn tổ - Thống kê, tổng hợp số liệu HKI - Kiểm tra phổ cập cấp tỉnh - KT chuyên đề GV - Thi GVG cấp tỉnh - Tự kiểm tra thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. - Bình xét thi đua HKI - Kiểm tra trường học thân thiện học sinh tích cực - KT toàn diện GV - Đánh giá CL học sinh cuối chủ đề, trẻ tròn tháng 	<ul style="list-style-type: none"> -Tuần 3 - tuần 4/11 - Tuần 3/11 đến T3/12 - Tuần 1/12 - T1- T 2/12 - T1, T 2/12 - Tuần 1/12 - Tuần 2/12 - Tuần 2/12 - T2, T3/12 -13/12-31/3 - Tuần 3/12 - Tuần 3/12 - Tuần 4/12 - Tuần 4/12 - Tuần 4/12 	
1	<p>Chủ đề: Mừng Đảng mừng xuân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề “Những con vật đáng yêu” và Chủ đề “Ngày tết vui vẻ” - Thực hiện chương trình: MG Chủ đề : “TG động vật” - Sơ kết học kỳ I, tái giảng học kỳ II - Dự sinh hoạt chuyên môn tổ - Kiểm tra hoạt động của tổ đơn, ghép - KT chuyên đề GV - Đánh giá trẻ CCD, Trẻ tròn tháng - Nghỉ Tết nguyên đán 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuần 3/12 đến T4/01 - T3/12 đến T 1/1 - T1/1 - T1- T2/1 - T1- T 2/1 Tuần 2/1 - Tuần 3/1 - Tuần 4/1 	
2	<p>Chủ đề: Mừng Đảng mừng xuân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình MG: Chủ đề “TG thực vật - tết và mùa xuân” - Thực hiện CT NT ” Cây và những bông hoa đẹp” - Sơ kết thi đua đợt 2 (21/11-03/2) , phát động thi đua đợt 3 (04/2-26/3). - KT toàn diện GV 	<ul style="list-style-type: none"> - T1-T2/2 - Tuần 2/2 - Tuần 2/3 - T2- 3/2 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra trường học thân thiện học sinh tích cực, KT nề nếp, sĩ số học sinh sau nghỉ tết - Đánh giá trẻ cuối CD, trẻ tròn tháng 	- Tuần 4/2	
3	<p>Chủ đề: Ngày quốc tế phụ nữ 8/3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình dạy học: MG: “ Quy định – các phương tiện giao thông – ngày 8/3” - Thực hiện chương trình dạy học: NT: Chủ đề “Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì” - Sinh hoạt chuyên môn tổ. - Tổ chức các hoạt động nhân 8/3. - Sơ kết thi đua đợt 3 (4/2-26/3), phát động thi đua đợt 4 (27/3-19/5) - KT chuyên đề GV - Kiểm tra công tác quản lý của phó hiệu trưởng. - KT toàn diện GV - Tự kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. - Kiểm tra sử dụng tiết kiệm điện trong trường - Đánh giá trẻ cuối chủ đề, tròn tháng - Chăm sóc kiến cấp trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuần 2/3 đến T 5/3 - Tuần 3/3 đến T 1/4 - T1- T2/3 - Tuần 1/3 - Tuần 2/3 - Tuần 3/3 - Tuần 3/3 - Tuần 3/3 - Tuần 4/3 - Tuần 4/3 - Tuần 5/3 - Tuần 5/3 - Tuần 5/3 	
4	<p>Chủ đề: Hướng về ngày sinh nhật Bác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình dạy học: MG: Chủ đề “Nước-các hiện tượng tự nhiên” - Thực hiện chương trình dạy học: NT: Chủ đề ”mùa hè ” - Sinh hoạt chuyên môn tổ - Thẩm định SK, đổi mới cấp trường và nộp báo cáo về phòng. - Kiểm tra trường học ATPCTNTT, nộp hồ sơ về huyện. - KT chuyên đề, toàn diện GV - Giao lưu ” Tôi Yêu Việt Nam” cấp huyện - KT việc quản lý, sử dụng các khoản thu thỏa thuận... - Đánh giá trẻ CCD, trẻ TT 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuần 1/4 đến T 3/4 - Tuần 2/ 4 - T4/4 - Tuần 3/4 - Tuần 3/4 - Tuần 3/4 - Tuần 3/4 - Tuần 4/4 - Tuần 4/4 - Tuần 4/4 - Tuần 4/4 	
5	<p>Chủ đề: Hướng về ngày sinh nhật Bác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình: Chủ đề: NT: Chủ đề “Bé lên mẫu giáo” - MG thực hiện CD“QH- ĐN – BH – trường tiểu học – tết thiếu nhi” - Sinh hoạt chuyên môn tổ - KT chuyên đề 2GV 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuần 1/5- T3/5 - Tuần 4/4 đến T3/5 - T1, T2/5 - Tuần 1/5 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Thi BKBN cấp trường - Kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh cuối năm, cuối độ tuổi. - Bình xét thi đua cuối năm. - KT toàn diện, chuyên đề GV - Hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm - Họp ban đại diện cha mẹ HS cuối năm - Kiểm tra quyết toán công khai quỹ. - Hoàn thiện các loại hồ sơ sổ sách - Hoàn thiện hồ sơ đánh giá chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GV MN. - Bàn giao hồ sơ, số lượng trẻ 5 tuổi cho Tiểu học. - Tổng kết năm học. - Kiểm kê tài sản cuối năm bàn giao cho bảo vệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuần 1/5 - Tuần 2/5 - Tuần 2/5 - Tuần 2/5 - Tuần 2/5 - Tuần 3/5 - Tuần 3/5 - Tuần 3/5 - Tuần 4/5 - Tuần 4/5 - Tuần 5/5 - Tuần 5/5 	
6	<ul style="list-style-type: none"> - Phân công cán bộ quản lý, nhân viên trực hè theo đúng quy định - Kiểm tra, sắp xếp các loại hồ sơ, báo cáo - Kiểm tra cơ sở vật chất tại trung tâm và các điểm trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuần 1/6 - Tuần 2/6 - Tuần 3-4/6 	
7	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, giám sát việc trực hè tại nhà trường - Kiểm tra cơ sở vật chất tại trung tâm và các điểm trường - Làm các loại báo cáo trong hè 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuần 1-4 	